TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG Số:334/2024/ QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Đà Lạt, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 491/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ú**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 9/29, phường 4, thành phố Đà Lạt.

Nơi ở: 10/36A, phường 4, thành phố Đà Lạt.

Bị đơn: Ông: **Huỳnh Vĩnh P**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 9/29, phường 4, thành phố Đà Lạt.

Nơi ở: 10/36A, phường 4, thành phố Đà Lạt

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Áp dụng Nghị quyết 622/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Ú và ông Huỳnh Vĩnh P đều thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung: Tên Huỳnh Trần Đan T, sinh ngày 23/9/2008 và Huỳnh Trần Đan U, sinh ngày 28/10/2005. Hiện nay cháu Huỳnh Trần Đan U, sinh ngày 28/10/2005 đã trưởng thành. Còn cháu Huỳnh Trần Đan T, sinh ngày 23/9/2008 hiện nay đang ở với bố, mẹ. Ly hôn theo nguyện vọng của cháu T là được ở với bố nên hai bên thoả

thuận đồng ý giao cháu Huỳnh Trần Đan T, sinh ngày 23/9/2008 cho ông Huỳnh Vĩnh P là bố trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Ông P không yêu cầu bà Ú cấp dưỡng dưỡng nuôi con chung mà để bà Ú tự thực hiện nghĩa vụ làm mẹ.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có

Về án phí: Bà Trần Thị Ú chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000đ bà Ú đã tạm nộp theo biên lai thu số 0000949 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đà Lạt), hoàn trả cho bà Út số tiền 150.000đồng còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng.
- Viện kiểm sát ND, tp Đà Lạt.
- UBND, phường, Đà Lạt
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điền